

Số: /QĐ-UBND.HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh Sa Rài  
(đoạn từ kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng đến kênh Tân Thành – Lò Gạch  
huyện Tân Hồng)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 2424/TTr-SNN ngày 11/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh Sa Rài (đoạn từ kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng đến kênh Tân Thành – Lò Gạch huyện Tân Hồng) với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nạo vét kênh Sa Rài (đoạn từ kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng đến kênh Tân Thành – Lò Gạch huyện Tân Hồng).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND Tỉnh.

3. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT.

4. Mục tiêu dự án: Phát triển sản xuất, nâng cao mức thu nhập của người dân trong khu vực hưởng lợi của dự án. Phát triển cơ sở hạ tầng, rút ngắn dần khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; tôn tạo, nâng cấp bổ sung thêm bề rộng mặt bờ, cơ và cao trình toàn bộ hệ thống bờ bao dọc theo tuyến công trình, phục vụ chống lũ ở tầng suất cao hơn để bảo vệ cho khoảng 525ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp dọc theo tuyến công trình, thuộc ô bao TH\_1, TH\_6 và TH\_18 (TV II-1); kết hợp phát triển mạng lưới giao thông nông thôn phục vụ việc vận chuyển phương tiện sản xuất, hàng hóa cho nhân dân trong khu vực sản xuất nông nghiệp thuộc địa bàn các xã Tân Phước, Tân Công Chí, Tân Thành B và thị trấn Sa Rài; góp phần phân bố lại dân cư dọc theo tuyến công trình.

### 5. Quy mô đầu tư:

- Nạo vét kênh: Tuyên công trình từ kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng đến kênh Tân Thành - Lò Gạch huyện Tân Hồng với chiều dài 5.580m. Nạo vét kênh với quy mô: Bề rộng nạo vét  $B = 8\text{m}$ ; cao trình đáy nạo vét  $-3.0\text{m}$ ; hệ số mái  $m=1,5$ . Giải pháp thiết kế nạo vét kênh bằng xáng cạo đất nạo vét đắp bờ bao dọc tuyến với quy mô: Bề rộng mặt  $B=4,5\text{m}$ ; cao trình từ  $+4,3\text{m} \div +5,8\text{m}$ ; hệ số mái  $m=1,25 \div 1,5$ ; lưu không  $> 3\text{m}$ ; rải đá chống lầy rộng  $3,5\text{m}$ . Bờ chặn đất kết hợp đường tạm: Bề rộng  $B = 1\text{m}$ ; cao hơn mặt đất tự nhiên  $0.7\text{m}$ ; hệ số mái  $m=1 \div 1,25$ . Hoàn trả mương tiêu bị lấp do đắp bờ bao: Bề rộng  $B = 1\text{m}$ ; cao trình đáy mương tiêu  $+1,2\text{m}$  (bằng hiện trạng cũ); hệ số mái  $m=1$ . Gia cố chân taluy bờ bao và các đoạn xung yếu bằng cừ bạch đàn dài  $L=3\text{m} \div 6\text{m}$ ,  $\text{Øngon} \geq 10\text{cm}$  kết hợp cừ tràm  $L=4,5\text{m}$ ,  $\text{Øngon} \geq 4\text{cm}$  liên kết bằng dây thép  $d=6\text{mm}$ .

- Hệ thống cống: Cải tạo, nâng cấp cống hiện trạng phục vụ tưới tiêu gồm 07 cống: Kết cấu BTCT đổ tại chỗ đường kính  $d= \text{Ø}100\text{cm}$ ; kết cấu bản đáy và tường cống bằng BTCT đá  $1 \times 2$  mác 250; nền gia cố cừ tràm dài  $L=3,7\text{m}$ ,  $\text{Øngon} \geq 4\text{cm}$ , mật độ đóng  $16\text{cây}/\text{m}^2$ ; tấm phai gỗ cà chát, vận hành bằng thủ công kết hợp với Palăng xích sức nâng 1 tấn.

6. Tổ chức tư vấn lập khảo sát và Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Phú Thịnh.

7. Địa điểm xây dựng: huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

8. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): **7.543.455.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.521.830.860 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	163.797.583 đồng
- Chi phí tư vấn:	690.409.248 đồng
- Chi phí khác:	808.205.585 đồng
- Chi phí dự phòng:	359.212.164 đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023 – 2024.

11. Nguồn vốn: Vốn thủy lợi phí giai đoạn 2021-2025.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt là căn cứ để triển khai thực hiện các bước thiết kế tiếp theo.

- Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT (Chủ đầu tư) và các đơn vị liên quan tuân thủ hồ sơ được phê duyệt và thực hiện đúng quy định của nhà nước về quản lý chất lượng công trình; trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung phải thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Tháp; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tân Hồng và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTXD.nbht

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**